

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 12/2022/HSST

Ngày: 14-01-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thông và ông Nguyễn Thế Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 284/2021/HSST, ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/HSST-QĐ ngày 03 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Trần Văn B**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/9/1999; giới tính: nam; Nơi ĐKKHKT: xóm P 1, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trần Văn A, sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

2. Họ tên: **Trần Ngọc D**; tên gọi khác: không; Sinh ngày 07/12/1995; giới tính: nam; Nơi ĐKKHKT: xóm P 1, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trần Ngọc C, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

3. Họ tên: **Ngô Sĩ L**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 25/11/1993; giới tính: nam; Nơi ĐKKHKT: xóm P 1, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Ngô Sỹ T (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Bị hại:

1. Ông Ngô Sỹ L, sinh năm 1969

Nơi cư trú: xóm x, xã X, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

2. Ông Cao Ngọc T, sinh năm 1941 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khối x, thị trấn C, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

3. Ông Trần Xuân T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm x, xã T, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cư trú tại: xóm Đ, xã N, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

2. Ông Ngô T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm P, xã Ha, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

3. Ông Phạm N, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

4. Ông Võ Khánh Q, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

5. Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/10/2021, Trần Văn B, Ngô Sĩ L rủ nhau đi trộm cắp tài sản. L điều khiển xe mô tô Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37B1-618.49 chở B đi từ xã H sang xã X, huyện Diễn Châu. Khi đến xóm x, xã X, huyện Diễn Châu, Ban phát hiện nhà đang xây dựng của ông Ngô Sỹ L, sinh năm 1969, trú tại xóm x, xã X, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An không có người trông coi nên B nói với L “Quay xe lại, quay xe lại nhà ni coi”. L hiểu ý B là quay xe lại để trộm cắp tài sản. Đến nơi, L đi đổ xăng cho xe Sirius còn B đột nhập vào phía trong nhà đang xây dựng của ông Ngô Sỹ L và thấy nhiều cuộn dây điện các loại chưa qua sử dụng để ở dưới gầm cầu thang nên B lấy trộm 05 (năm) cuộn dây điện gồm: 01 (một) cuộn dây điện màu xanh, loại 1 lõi, đường kính lõi 16mm, dài khoảng 54m, khối lượng 9,3 kg, trên dây điện có dòng chữ “CCC A004540 60227 IEC02 (RU) 16mm²”; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, loại 1 lõi, đường kính lõi 1.5mm, dài khoảng 64m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx1.5SQMM”; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh, loại 1 lõi, đường kính lõi 1.5mm, dài khoảng 62m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx1.5SQMM”; 01 (một) cuộn dây

điện màu vàng, loại 1 lõi, đường kính lõi 4mm, dài khoảng 17m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx4SQMM”; 01 (một) cuộn dây điện màu đỏ, loại 1 lõi, đường kính lõi 4mm, dài khoảng 18m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx4SQMM”. Ban đưa 05 cuộn dây điện ra phía ngoài đường đọt L. Một lúc sau, L điều khiển xe mô tô đến, Ban đưa 05 cuộn dây điện cho Linh để phía trước xe mô tô. Sau đó, L và B điều khiển xe mô tô đi đến xã N, huyện Diễn Châu bán cho Trần Thị H, sinh năm 1973, trú tại xóm Đ, xã N, huyện Diễn Châu với giá 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: tổng giá trị tài sản của 05 (năm) cuộn dây điện là 3.014.000 đồng (Ba triệu không trăm mười bốn nghìn đồng), gồm:

- 01 (một) cuộn dây điện màu xanh, loại 1 lõi, đường kính lõi 16mm, dài khoảng 54m, khối lượng 9,3 kg, trên dây điện có dòng chữ “CCC A004540 60227 IEC02 (RU) 16mm²” (mới, chưa qua sử dụng), giá 2.160.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, loại 1 lõi, đường kính lõi 1.5mm, dài khoảng 64m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx1.5SQMM” (mới, chưa qua sử dụng), giá 256.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- 01 (một) cuộn dây điện màu xanh, loại 1 lõi, đường kính lõi 1.5mm, dài khoảng 62m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx1.5SQMM” (mới, chưa qua sử dụng), giá 248.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng)

- 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, loại 1 lõi, đường kính lõi 4mm, dài khoảng 17m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx4SQMM” (mới, chưa qua sử dụng), giá 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng)

- 01 (một) cuộn dây điện màu đỏ, loại 1 lõi, đường kính lõi 4mm, dài khoảng 18m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx4SQMM” (mới, chưa qua sử dụng), giá 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng) (Bút lục: 67).

Vụ 2: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/10/2021, Trần Văn B, Trần Ngọc D rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản. D điều khiển xe mô tô Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37B2-232.47 chở Ban đi từ xã H đến khối 5, Thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu. Khi đến trước nhà ông Cao Ngọc T, sinh năm 1941, trú tại khối 5, Thị trấn C, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, B nói với D “Anh đứng ngoài để em vô nhỏ cho” thì D hiểu ý. Dừng đứng ngoài xe mô tô cạnh chùng, B mở cổng đi vào dùng tay nhổ cây sứ cảnh hoa đỏ, chiều cao khoảng 155 cm, đường kính thân cây khoảng 50 cm, bộ rễ có đường kính khoảng 130 cm, chiều cao bộ rễ khoảng 45 cm rồi đưa ra xe mô tô của D. D điều khiển xe mô tô chở Ban đưa cây sứ cảnh hoa đỏ đến nhà Phạm Nguyên, sinh năm 1976, trú xóm P 1, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thì gặp anh N và anh Ngô T, sinh năm 1968, trú tại xóm P 1, xã Diễn Hoa,

huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đang ngồi uống nước. Lúc này Ban hỏi “có mua cây không cháu bán cho một cây” thì T hỏi “cây hoa sứ ni ở mô”, Ban trả lời “cây của nhà đưa đi bán”. T hỏi giá thì Bn nói “bán một triệu” nhưng T không mua. Sau đó, B và D đưa cây sứ cảnh hoa đỏ sang nhà T và bán cho T với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 (một) cây sứ cảnh hoa đỏ, chiều cao khoảng 155 cm, đường kính thân cây khoảng 50 cm, bộ rễ có đường kính khoảng 130 cm, chiều cao bộ rễ khoảng 45 cm có giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)

Vụ 3: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/10/2021, Trần Văn B, Trần Ngọc D rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản. Dùng điều khiển xe mô tô Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37B2-232.47 chở Ban đi từ xã H đến xã T, huyện Diễn Châu. Khi đến trước nhà ông Trần Xuân T, sinh năm 1965, trú tại xóm x, xã T, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thấy 01 (một) cây sứ hoa đỏ, chiều cao khoảng 120 cm, đường kính thân cây khoảng 55 cm, bộ rễ có đường kính khoảng 125 cm, chiều cao bộ rễ khoảng 30 cm trồng trong chậu cây để phía ngoài cổng nên B nói D dừng xe. D hiểu ý nên điều khiển xe dừng lại đứng ở ngoài canh chừng còn Ban đi lại và dùng tay nhổ cây sứ cảnh hoa đỏ rồi đưa ra xe. Sau đó, Dùng điều khiển xe mô tô chở Ban đưa cây sứ cảnh hoa đỏ đến nhà Phạm N, sinh năm 1976, trú tại xóm P 1, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An bán với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 (một) cây sứ hoa đỏ, chiều cao khoảng 120 cm, đường kính thân cây khoảng 55 cm, bộ rễ có đường kính khoảng 125 cm, chiều cao bộ rễ khoảng 30 cm, có giá trị là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

* Về việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) cuộn dây điện màu xanh, loại 1 lõi, đường kính lõi 16mm, dài khoảng 54m, khối lượng 9,3 kg, trên dây điện có dòng chữ “CCC A004540 60227 IEC02 (RU) 16mm²” (mới, chưa qua sử dụng),

- 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, loại 1 lõi, đường kính lõi 1.5mm, dài khoảng 64m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx1.5SQMM” (mới, chưa qua sử dụng),

- 01 (một) cuộn dây điện màu xanh, loại 1 lõi, đường kính lõi 1.5mm, dài khoảng 62m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx1.5SQMM” (mới, chưa qua sử dụng),

- 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, loại 1 lõi, đường kính lõi 4mm, dài khoảng 17m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx4SQMM” (mới, chưa qua sử dụng),

- 01 (một) cuộn dây điện màu đỏ, loại 1 lõi, đường kính lõi 4mm, dài khoảng 18m, trên dây điện có dòng chữ “KIV 60227 IEC02 1Cx4SQMM” (mới, chưa qua sử dụng),

- 01 (một) cây sứ hoa đỏ, chiều cao khoảng 155 cm, đường kính thân cây khoảng 50 cm, bộ rễ có đường kính khoảng 130 cm, chiều cao bộ rễ khoảng 45 cm,

- 01 (một) cây sứ hoa đỏ, chiều cao khoảng 120 cm, đường kính thân cây khoảng 55 cm, bộ rễ có đường kính khoảng 125 cm, chiều cao bộ rễ khoảng 30 cm.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37B1- 618.49, số máy: 5C64-603670, số khung BY-603670 thuộc sở hữu của ông Võ Khánh Q, sinh năm 1960, xóm P 1, xã H, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37B2 - 232.47, số máy: 5B95-141392, số khung CY – 141393 thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc C, sinh năm 1968, trú tại xóm P 1, xã H, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Những người bị hại đều nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, ông Ngô T không có yêu cầu gì. Riêng ông Phạm N, trước khi mở phiên tòa gia đình ông N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và rút yêu cầu bồi thường dân sự đối với khoản tiền 300.000đồng.

Cáo trạng số 16/CT-VKSDC ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố các bị cáo Trần Văn B, Trần Ngọc D và Ngô Sĩ L đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 14 (mười bốn) đến 18 (mười tám) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Ngọc D từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Sĩ L từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù.

Về việc xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã được xử lý trong quá trình điều tra nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan đều không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu nạp vào ngân sách Nhà nước các khoản tiền mà các bị cáo chiếm đoạt và thu lợi bất chính, cụ thể: Trần Văn B: 675.000 đồng; Trần Ngọc D: 400.000 đồng; Ngô Sĩ L: 275.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy kết, các kết luận định giá tài sản và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động “Điều tra” “Truy tố”, đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng và đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/10/2021 đến ngày 26/10/2021 các bị cáo Trần Văn B, Ngô Sĩ L và Trần Ngọc D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Cao Ngọc T (khối x thị trấn C); ông Trần Xuân T(xóm x DT) và ông Ngô Sỹ L (xóm N, DX) với tổng giá trị tài sản: 8.214.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã truy tố các bị cáo B, D và L đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật;

[2.2] Đánh giá về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, phạm tội đều với lỗi cố ý; các bị cáo mặc dù không có sự bàn bạc với nhau từ trước, nhưng đã có sự phối hợp ăn ý trong việc phân công vai trò để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại nhằm trộm cắp tài sản, điều đó đã thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với người dân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung. Nghĩ nên cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2.3] Về việc đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này có tính chất đồng phạm, bị cáo B hiện hành vi với vai trò là người thực hành tích cực; đối với bị cáo D và L mặc dù không trực tiếp lấy tài sản nhưng khi biết ý định của B rủ đi trộm cắp tài sản thì không những không ngăn cản mà còn ủng hộ giúp sức cho bị cáo B, sau khi chiếm đoạt được tài sản đã cùng nhau hưởng lợi;

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo B trực tiếp thực hiện 3 hành vi trộm cắp tài sản với 8.214.000 đồng; bị cáo D thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.200.000 đồng, do đó B và D đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Linh có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thực hiện 1 hành vi trộm cắp, giá trị tài sản không lớn; sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú tại cơ quan điều tra, do đó việc áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát cũng thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của Nhà nước trong xử lý tội phạm, tạo cơ hội để người phạm tội sớm trở thành người có ích cho xã hội, tái hoà nhập với cộng đồng

[2.4] Về yêu cầu dân sự: Những người bị hại đều đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Xét lời khai, trách nhiệm và yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khi nhận giao dịch những tài sản của các bị cáo đều không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp các tài sản để trả lại cho người bị hại và đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Võ Khánh Q và ông Trần Ngọc C đều đã nhận lại tài sản theo quy định, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm N, trước khi mở phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và từ chối bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận sau khi chiếm đoạt được tài sản của những người bị hại, các bị cáo đều đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau: Trần Văn B: 665.000 đồng; Trần Ngọc D: 400.000 đồng; Ngô Sĩ L: 225.000 đồng. Xét đây đều là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự để tịch thu các khoản tiền trên để nộp vào Ngân sách nhà nước.

[2.7] Về việc xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng vụ án đã được cơ quan điều tra Công an huyện Diên Châu trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B, Trần Ngọc Dg và Ngô Sĩ L đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 14 (mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc D 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Sĩ L 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2021.

2. Biện pháp tư pháp:

Buộc các bị cáo phải nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính để nộp vào Ngân sách nhà nước, cụ thể: Trần Văn B phải nộp: 675.000 (sáu trăm bảy lăm ngàn) đồng; Trần Ngọc D phải nộp: 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng; Ngô Sĩ L phải nộp: 275.000 (hai trăm bảy lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Trần Văn B, Trần Ngọc D và Ngô Sĩ L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Những người TGT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thông Nguyễn Thế Anh

Đoàn Thị Kiều Hương

